

Bản án số: 682/2023/HC-PT

Ngày: 16-8-2023

*“V/v khiếu kiện Quyết định
hành chính”.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy

Ông Nguyễn Đức Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 293/2023/TLPT-HC ngày 27/4/2023 về việc *“khiếu kiện yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất và Quyết định giải quyết khiếu nại”*; do Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2023/HC-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1830/2023/QĐ-PT ngày 20 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1971; Cư trú tại: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lê Văn N, sinh năm 1981 và ông Nguyễn Thái C, sinh năm 1982; Cùng cư trú tại: D L, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: ông Lê Văn T – Phó Chủ tịch (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Ngô Minh P – Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C và ông Lê Văn B – Trưởng phòng Phòng TN&MT huyện C (ông P có mặt, ông B có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Văn T1, sinh năm 1967 (có đơn xin xét xử vắng mặt);
2. Ông Bùi Xuân T2, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt);
3. Bà Bùi Thị Thu T3, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt);
4. Bà Bùi Thị Thủy T4, sinh năm 2000 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Tổ H, ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai

- Người kháng cáo: người khởi kiện bà Bùi Thị Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, bản án sơ thẩm và lời khai của các bên tham gia vụ kiện tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/7/2016, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Nai ban hành Thông báo số 5858/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư, xây dựng đường C - D đoạn qua địa bàn xã S, X, N, Xuân B1, huyện C và xã H, thị xã L, tỉnh Đồng Nai (gọi tắt là Dự án Cao tốc P - D). Trong đó thu hồi diện tích khoảng 1.155.956,4m² tại các xã S, X, N, X thuộc huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Sau đó, dự án xây dựng đường C - D có thay đổi quy mô từ 4 làn xe lên 6 làn xe được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 và được Chính phủ thông qua việc triển khai Dự án tại Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28/3/2018;

Ngày 24/8/2018, UBND tỉnh Đ có Quyết định số 2998/QĐ-UBND giao UBND các huyện C, X, Thống N1 và thành phố L làm chủ đầu tư dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng (trước đây giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh làm chủ đầu tư).

Ngày 02/10/2019, UBND tỉnh Đ ban hành văn bản số 11331/UBND-KTN về việc hủy bỏ các thông báo thu hồi đất của dự án đầu tư xây dựng đường C - D; theo đó, hủy Thông báo số 1577/TB-UBND ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh về thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng đường C - Dầu Giây đoạn qua huyện T tỉnh Đồng Nai; hủy Thông báo số 5858/TB-UBND của UBND tỉnh về thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng đường C - D tại các xã S, X, N, Xuân B1, huyện C và xã H, thị xã L, tỉnh Đồng Nai; Thông báo số 9842/TB-UBND của UBND tỉnh về thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng đường C - D tại các xã X, B, X, Lang M, S, Xuân hiệp, Xuân T5, X, X, huyện X để UBND huyện C, X, T, thành phố L ban hành Thông báo thu hồi đất theo thẩm quyền theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh Đ.

Ngày 15/10/2019, UBND huyện C ra Thông báo số 639/TB-UBND 640/TB-UBND, 639/TB-UBND về việc thông báo thu hồi đất của gia đình bà Bùi Thị Đ tại xã X huyện C, tỉnh Đồng Nai với tổng diện tích là 8346,7m² để thực hiện dự án xây dựng đường C - D.

Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số 676/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - N phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C của bà Bùi Thị Đ với diện tích 6.978,6m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 54, tờ bản đồ số 11, bản đồ địa chính xã X (Quyết định số 676/QĐ-UBND).

Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số 677/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng cao tốc P - D của bà Bùi Thị Đ với diện tích 1.355,3m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 110, tờ bản đồ số 11, bản đồ địa chính xã X (Quyết định số 677/QĐ-UBND).

Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số 678/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng cao tốc P - D của bà Bùi Thị Đ với diện tích 12,8m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 111, tờ bản đồ số 11, bản đồ địa chính xã X (Quyết định số 678/QĐ-UBND).

Ngày 25/12/2019 UBND huyện C ban hành Quyết định số 836/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - N phía Đông giai đoạn 2017-2020 đoạn qua địa bàn xã X, huyện C (Quyết định số 836/QĐ-UBND); cụ thể như sau:

+ Giá trị bồi thường hỗ trợ về đất: 2.504.010.000 đồng (8.346,7m² đất trồng cây lâu năm vị trí 4 với đơn giá 300.000đ/m², theo quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh Đ).

+ Giá trị bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc: 152.913.530 đồng.

+ Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng: 257.440.000 đồng

+ Giá trị về các chính sách hỗ trợ: 518.802.000 đồng.

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là: 3.433.165.530 đồng.

Bà Đ đã khiếu nại đến UBND huyện C, ngày 09/6/2020 Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số: 405/QĐ-UBND, về việc: “Giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị Đ có nội dung như sau: Không công nhận toàn bộ nội dung đơn khiếu nại của bà Bùi Thị Đ.

Ngày 15/3/2022, UBND huyện C ban hành Quyết định số 234/QĐ-UBND về việc “Về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 25, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ: Hỗ trợ bổ sung giá trị chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất bổ sung từ 04 lần xe lên 06 lần xe thuộc Dự án thành phần đầu tư xây dựng đường C - D, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C” để bổ sung giá trị phần hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm cho bà Đ với diện tích 1.774,7m² đất.

Bà Đ khởi kiện cho rằng: UBND huyện C đã không tuân thủ dẫn đến vi phạm quy định của pháp luật về “thời gian thông báo thu hồi đất” quy định tại Khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai năm 2013, cụ thể: UBND huyện C ra Thông báo thu hồi đất của bà ngày 15/10/2019 nhưng đến ngày 25/12/2019 đã ban hành quyết định thu hồi đất là sớm hơn so với quy định là 20 ngày nên bà không được áp dụng giá đất do UBND tỉnh Đ ban hành mới có hiệu lực trong năm 2020, cụ thể là phải áp dụng Quyết định số: 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đ ban hành quy định “Ban hành về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020 – 2024” nên ảnh hưởng đến quyền lợi của bà.

Đối với Quyết định số 234/QĐ-UBND được ban hành đúng nên bà không khởi kiện.

Còn diện tích đất chưa được hỗ trợ bổ sung giá trị chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm là 6.572m^2 ($8.346,7\text{m}^2 - 1.774,7\text{m}^2 = 6.572\text{m}^2$) theo đơn giá của Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND là không đúng quy định của pháp luật.

Do vậy, bà Đ khởi kiện yêu cầu:

1/Hủy các Quyết định số: 676/QĐ-UBND, 677/QĐ-UBND và 678/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc: “Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C”; Quyết định số: 836/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc: “Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C”.

2/Hủy Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị Đ (lần đầu).

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện do ông Lê Văn T trình bày: xác định việc ban hành các quyết định thu hồi đất của hộ bà Bùi Thị Đ là đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ Khoản 2, Điều 74, Khoản 3, điểm đ, Khoản 4, Điều 114, Luật Đất đai 2013; Căn cứ Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đ, Ban hành quy định về giá các loại đất tỉnh Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2015-2019; Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 05/12/2014 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án xây dựng cao tốc P - D; Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số 836/QĐ-UBND để bồi thường, hỗ trợ đối với đất nông nghiệp vị trí 4, diện tích $8.346,7\text{m}^2$ cho bà Bùi Thị Đ với giá 300.000 đồng/ m^2 , thành tiền 2.504.010.000 đồng cho bà Bùi Thị Đ là đúng quy định.

Ngày 06/01/2020, bà Bùi Thị Đ có đơn khiếu nại Quyết định số 836/QĐ-UBND. Đồng thời, bà Đ yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện C xem xét thừa đất bà đã cho con nhưng không làm thủ tục sang tên được do nằm trong dự án nên yêu

cầu được hỗ trợ tái định cư và thửa đất sau khi thu hồi bị chia làm 3 không canh tác được, yêu cầu thu hồi 1.175,5m² đất còn lại.

Ngày 09/6/2020, Chủ tịch UBND huyện C đã ban hành Quyết định số 405/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị Đ (lần đầu) có nội dung không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Đ.

Ngày 14/7/2020, UBND huyện C ban hành Quyết định số 264/QĐ- UBND, thu hồi 588,8m² đất nông nghiệp tại thửa đất số 54, tờ bản đồ số 11, bản đồ địa chính xã X do người dân đề nghị thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng cao tốc P - D.

Cũng trong ngày 14/7/2020, UBND huyện C ban hành Quyết định số 319/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng cao tốc P - D, với số tiền là 262.318.000 đồng.

Đến ngày 28/7/2020, bà Bùi Thị Đ đã nhận đủ số tiền là 3.695.483.530 đồng (bằng chữ: Ba tỷ sáu trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn năm trăm ba mươi đồng).

Về nội dung đề nghị cho con trai bà Bùi Thị Đ hưởng hỗ trợ tái định cư: Ngày 18/11/2020, UBND huyện ban hành quyết định số 1028/QĐ-UBND về việc phê duyệt kết quả bóc thăm, giao nền tái định cư và giải quyết nơi ở diện không ưu đãi cho người có nhà, đất không hợp pháp phải di chuyển chỗ ở thuộc Dự án. Theo đó, UBND huyện công nhận cho ông Bùi Xuân T2 (con của bà Bùi Thị Đ) 01 lô đất ở thuộc khu tái định cư xã N, huyện C.

Từ những nội dung nêu trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai: Không chấp nhận toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của bà Bùi Thị Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn T1, ông Bùi Xuân T2, bà Bùi Thị Thu T3 và bà Bùi Thị Thủy T4 trình bày: có nội dung như bà Bùi Thị Đ đã trình bày và đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2023/HC-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tuyên xử:

1. Bác khởi kiện của bà Bùi Thị Đ về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính của Chủ tịch UBND huyện C và UBND huyện C gồm:

- Hủy Quyết định số: 676/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc: “Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C”;

- Hủy Quyết định số: 677/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc: “Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C”;

- Hủy Quyết định số: 678/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc: “Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C”;

- Hủy Quyết định số: 836/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc: “Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C”.

- Hủy Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị Đ (lần đầu).

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/7/2022, bà Bùi Thị Đ kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

Tại phiên Tòa phúc thẩm:

Bà Bùi Thị Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của bà Đ là ông Lê Văn N và ông Nguyễn Thái C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và kèm theo bản trình bày ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đ.

Ông Ngô Minh P bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị y án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính, các đương sự trong vụ án chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Bà Đ kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên không được chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Bùi Thị Đ làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn T1, ông Bùi Xuân T2, bà Bùi Thị Thu T3 và bà Bùi Thị Thủy T4 có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 225 của Luật tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thị Đ, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Để thực hiện Dự án xây dựng đường C - D, ngày 11/7/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Thông báo số 5858/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án; sau đó, Dự án có thay đổi quy mô từ 4 làn xe lên 6 làn xe được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 và được Chính phủ thông qua việc triển khai Dự án tại Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28/3/2018 và ngày 24/8/2018; nên, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ có Quyết định số 2998/QĐ-UBND giao Ủy ban nhân dân các huyện C, X, Thống N1 và thành phố L làm chủ đầu tư dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng.

[2.2] Như vậy, để thực hiện đúng thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất nên ngày 02/10/2019, UBND tỉnh Đ ban hành Văn bản số 11331/UBND-KTN về việc hủy bỏ các thông báo thu hồi đất của dự án đầu tư xây dựng đường C - D theo Thông báo số 1577/TB-UBND; Thông báo số 5858/TB-UBND và Thông báo số 9842/TB-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về thu hồi đất để Ủy ban nhân dân các huyện C, X, Thống N1 và thành phố L ban hành thông báo thu hồi đất theo đúng thẩm quyền quy định tại Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

[2.3] Ngày 15/10/2019, UBND huyện C ra Thông báo số 639/TB-UBND 640/TB-UBND, 639/TB-UBND về việc thông báo thu hồi đất của gia đình bà Bùi Thị Đ tại xã X huyện C, tỉnh Đồng Nai với tổng diện tích là 8346,7m². Như vậy, Dự án xây dựng đường cao tốc D- P đã được UBND tỉnh Đ triển khai công tác thu hồi đất từ năm 2016 thông qua việc ban hành các Thông báo số 1577/TB-UBND; Thông báo số 5858/TB-UBND và Thông báo số 9842/TB-UBND; do vậy, ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành các Quyết định số 676/QĐ-UBND; Quyết định số: 677/QĐ-UBND; Quyết định số: 678/QĐ-UBND để thu hồi đất nông nghiệp của hộ bà Đ là đúng quy định pháp luật; bà Đ cũng đồng tình với chủ trương thu hồi đất này để thực hiện Dự án.

[2.4] Đối với ý kiến của bà Đ cho rằng Thông báo số 5858/TB-UBND ngày 11/7/2016 về thu hồi đất đã bị hủy nên ngày 15/10/2019, Ủy ban nhân dân huyện C mới ban hành thông báo thu hồi đất của bà và ngày 25/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành quyết định thu hồi đất là chưa đủ thời gian 90 ngày theo quy định tại Khoản 1 Điều 67 Luật đất đai năm 2013 đối với cả 8346,7m² là không

đúng vì ngoài phần diện tích đất 1.774,7m² được thu hồi bổ sung do có sự thay đổi quy mô từ 4 làn xe lên 6 làn xe của dự án thì phần diện tích đất còn lại đã được thông báo theo Thông báo số 5858/TB-UBND ngày 11/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành trước đó.

[2.5] Đối với phần đất 1.774,7m² thu hồi bổ sung của bà Đ được Thông báo từ ngày 15/10/2019 đến ngày 25/12/2019, UBND huyện C đã ban hành Quyết định thu hồi đất là chưa đủ 90 ngày như bà Đ trình bày là đúng. Tuy nhiên, để người dân có đất bị thu hồi ổn định cuộc sống thì ngày 21/02/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đã ban hành Văn bản số 1729/UBND-KTNS về việc xử lý vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ dự án đường C- P.

[2.6] Ngày 15/3/2022, UBND huyện C ban hành Quyết định số 234/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 25, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ: Hỗ trợ bổ sung giá trị chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất bổ sung từ 04 làn xe lên 06 làn xe thuộc Dự án thành phần đầu tư xây dựng đường C - D, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C” để bổ sung giá trị phần hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm cho bà Đ với diện tích 1.774,7m² đất với số tiền là 283.952.000 đồng và bà Đ không khiếu nại gì đối với quyết định về phần diện tích bị thu hồi bổ sung thêm này.

[2.7] Căn cứ Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh Đ thì đơn giá đất bồi thường đối với đất trồng cây lâu năm vị trí 4 tại xã X có giá 300.000đ/m². Đơn giá này cao hơn so với giá đất quy định tại Quyết định số 64/2014 ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đ (30.000đ/m²) và cao hơn so với giá đất quy định tại Quyết định số 49/2019 ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đ (110.000đ/m²) nên UBND huyện C hỗ trợ, bồi thường cho bà Đ theo Quyết định số 3960/QĐ- UBND là đúng quy định, đảm bảo quyền lợi cho người bị thu hồi đất.

[2.8] Quyết định số 836/QĐ-UBND cũng đã tính hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp bằng hai lần giá đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp của bà Đ theo giá đất theo Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND tỉnh Đ ban hành ngày 22/12/2014 là có căn cứ; việc bà Đ yêu cầu được tính hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp đối với phần diện tích 6.572m² theo đơn giá đất của Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ là không có căn cứ.

[2.9] Quyết định giải quyết khiếu nại số 405/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện C được ban hành đúng quy định pháp luật của Luật khiếu nại năm 2012 nên bà Đ khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 405/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 là không có cơ sở chấp nhận.

[2.10] Từ các nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Bùi Thị Đ là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đ kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ

nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bà Bùi Thị Đ phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thị Đ; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2022/HC-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: bà Bùi Thị Đ phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000473 ngày 19/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Thủy

Nguyễn Đắc Minh

Nguyễn Thị Cúc